

## TỜ TRÌNH

V/v ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2025-2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết “Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2025-2026”, cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo báo cáo của Sở Dân tộc và Tôn giáo, đến tháng 02/2025, toàn tỉnh còn 2.351 hộ nghèo và cận nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa có nhà ở hoặc đang ở nhà tạm, nhà dột nát, cần được hỗ trợ (trong đó: 1.514 hộ nghèo, 837 hộ cận nghèo).

Hiện tại, chính sách hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025 (Chương trình mục tiêu quốc gia DTTS&MN) chỉ hỗ trợ đối với hộ nghèo, với định mức hỗ trợ từ Trung ương là 40 triệu đồng/hộ, đối ứng địa phương 4 triệu đồng/hộ. Việc huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài địa phương để hỗ trợ cho các đối tượng rất khó khăn nên mục tiêu hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia DTTS&MN trên địa bàn tỉnh chưa cao (tính đến 12/2024 trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi triển khai thực hiện và hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho 507 đối tượng).

So với các Chương trình hỗ trợ về nhà ở đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh thì mức hỗ trợ đối với hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số đang còn thấp; bên cạnh đó, hộ cận nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiện chưa được hưởng chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát của Trung ương và của tỉnh.

Vì vậy, việc có một ngôi nhà vững chắc, đảm bảo “3 cứng”, có khả năng chịu đựng được thiên tai, bão lụt sẽ giúp cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi ổn định cuộc sống để “an cư, lạc nghiệp”, yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế, từng bước vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo lời kêu gọi của Trung ương thì việc ban hành Nghị quyết “Quy định chính sách hỗ



trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2025-2026” là hết sức cần thiết và phù hợp với nhu cầu hỗ trợ nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn hiện nay.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Nhằm quy định nội dung, chính sách, định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho **2.351 hộ** nghèo và cận nghèo (**1.514 hộ** nghèo, **837 hộ** cận nghèo) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2026.

### **2. Quan điểm**

Tuân thủ Hiến pháp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan. Đảm bảo tính khả thi, thống nhất, phù hợp với thực tế, đồng thời phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đảm bảo tính xã hội hóa trong việc thực hiện hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sinh sống trong nhà tạm, nhà dột nát, thực hiện hỗ trợ nhà ở bằng nhiều nguồn lực trong xã hội theo phương châm: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2025-2026.

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng (trừ các đối tượng đã được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, chính sách: (i) Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024 - 2025 theo Nghị quyết số 78/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; (ii) Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025 của HĐND tỉnh và các chính sách khác về nhà ở đã được HĐND tỉnh quy định).

b) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2025-2026 để thực hiện chính sách này;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc liên quan đến việc đóng góp nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách này.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các quy định tại Chỉ thị số 34/CT-TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới; Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc

thiếu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cả nước; Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”; Nghị quyết số 14-NQ/BCH ngày 21/11/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 03-TB/VPTU ngày 24/3/2025 của Ban Chỉ đạo xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện theo đúng quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương liên quan, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tổng hợp gửi Sở Tư pháp thẩm định và tiếp thu hoàn chỉnh báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

#### **IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bộ cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm có 7 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ;

Điều 3. Nội dung hỗ trợ;

Điều 4. Tiêu chuẩn, chất lượng nhà ở sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa;

Điều 5. Mức hỗ trợ

Điều 6. Nguồn vốn

Điều 7. Tổ chức thực hiện

##### **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

###### **2.1. Về mức hỗ trợ, gồm có 2 mức:**

###### *1. Đối với hộ nghèo*

- Hộ nghèo được ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí: Ngoài mức hỗ trợ ngân sách Trung ương từ Chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi (40 triệu đồng/hộ) và ngân sách tỉnh đối ứng (04 triệu đồng/hộ): Mức hỗ trợ thêm 16 triệu đồng/hộ;

Kinh phí:  $319 \text{ hộ} * 16 \text{ triệu đồng/hộ} = 5.104 \text{ triệu đồng.}$

- Hộ nghèo chưa được ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí từ Chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi: Mức hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ.

Kinh phí:  $1195 \text{ hộ} * 60 \text{ triệu đồng/hộ} = 71.700 \text{ triệu đồng.}$

- Mức hỗ trợ cải tạo, sửa chữa: 30 triệu đồng/hộ.

###### *2. Đối với hộ cận nghèo:*

- Mức hỗ trợ xây mới: 60 triệu đồng/hộ;

Kinh phí:  $469 \text{ hộ} * 60 \text{ triệu đồng/hộ} = 28.140 \text{ triệu đồng.}$

- Mức hỗ trợ cải tạo, sửa chữa: 30 triệu đồng/hộ.

Kinh phí: 368 hộ \* 30 triệu đồng/hộ = 11.040 triệu đồng.

Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2025 - 2026: **115.984 triệu đồng**  
(Một trăm mười lăm tỷ chín trăm tám tư triệu đồng).

## **2.2. Kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nguồn đối ứng từ ngân sách địa phương;

2. Ngân sách Trung ương hỗ trợ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát; ngân sách tỉnh và các nguồn huy động xã hội hợp pháp khác.

*(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: DTTG, TC, TP, XD, NN&TN.
- Lưu: VT, NCVX.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Tân**

**Biểu 1: TỔNG HỢP SỐ LIỆU HỘ GIA ĐÌNH CÁN HỘ TRỢ XOÁ NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT**

TT	Tên đơn vị hành chính	Tổng số hộ nghèo, cận nghèo cán hộ trợ xoá nhà tạm, nhà đột nát						Hộ cận hộ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở		
		Tổng số hộ cán hộ trợ xoá nhà tạm, nhà đột nát	Tổng số hộ	Trong đó			Hộ gia đình người có công việc cách mạng là hộ nghèo, cận nghèo	Tổng số hộ	Trong đó	
				Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ gia đình người có công việc cách mạng là hộ nghèo, cận nghèo			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
A	B	1=2+6	2=3+4+5	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.351</b>	<b>1.983</b>	<b>1.514</b>	<b>469</b>	<b>0</b>	<b>368</b>	<b>0</b>	<b>368</b>	<b>0</b>
1	Huyện Lệ Thủy	771	721	678	43	0	50		50	0
2	Huyện Quảng Ninh	400	342	280	62	0	58		58	0
3	Huyện Bố Trạch	239	210	199	11	0	29		29	0
4	Huyện Tuyên Hoá	69	65	63	2	0	4	0	4	0
5	Huyện Minh Hoá	872	645	294	351	0	227		227	0

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng 4 năm 2025

(Dự thảo)

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2025-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày. ... tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng đồng bào dân tộc

*thiếu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2025-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2025-2026.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2025-2026.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn được giao giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày.....tháng.....năm 2025.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày...tháng 4 năm 2025./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Dân tộc và tôn giáo;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các Tổ đại biểu và đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo và Đài PT - TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hải Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo,  
hộ cận nghèo thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi  
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2025-2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND*

*ngày ..... tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

### **Chương I**

## **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2025-2026.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng (trừ các đối tượng đã được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, chính sách: (i) Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024 - 2025 theo Nghị quyết số 78/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; (ii) Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025 theo Nghị quyết số ..... của HĐND tỉnh và các chính sách khác về nhà ở đã được HĐND tỉnh quy định).

b) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2025-2026 để thực hiện chính sách này;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc liên quan đến việc đóng góp nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách này.

### **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Hỗ trợ trực tiếp, bảo đảm công khai, minh bạch cho tất cả các đối tượng thuộc diện thụ hưởng.

2. Việc thực hiện hỗ trợ phải đảm bảo đúng đối tượng tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước.

3. Nhà nước hỗ trợ trực tiếp một phần kinh phí, cộng đồng và các đoàn thể giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở phù hợp với điều kiện, đặc điểm, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của dân tộc, các vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

4. Khuyến khích người dân tự vận động, huy động nguồn kinh phí từ người thân, anh em, bạn bè để làm nhà ở lớn hơn diện tích, định mức của nhà nước hỗ trợ.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Nội dung hỗ trợ**

Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương đáp ứng yêu cầu về chất lượng nhà ở theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

#### **Điều 4. Tiêu chuẩn, chất lượng nhà ở sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa**

Căn nhà sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m<sup>2</sup> (đối với hộ độc thân, hộ người cao tuổi không nơi nương tựa, có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 18m<sup>2</sup>), đảm bảo “3 cứng” (nền - móng cứng, khung – tường cứng, mái cứng); phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số; căn nhà sau khi xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa có tuổi thọ từ 20 năm trở lên, nhà phải đảm bảo an toàn.

#### **Điều 5. Mức hỗ trợ**

##### **1. Đối với hộ nghèo:**

a) Mức hỗ trợ xây mới: 16 triệu đồng/hộ đối với hộ nghèo đã được bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; 60 triệu đồng/hộ đối với hộ nghèo chưa được hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

b) Mức hỗ trợ cải tạo, sửa chữa: 30 triệu đồng/hộ.

2. Đối với hộ cận nghèo:

a) Mức hỗ trợ xây mới: 60 triệu đồng/hộ;

b) Mức hỗ trợ cải tạo, sửa chữa: 30 triệu đồng/hộ.

### **Điều 6. Nguồn vốn**

Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nguồn Ngân sách Trung ương hỗ trợ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát; nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động xã hội hợp pháp khác.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất; chỉ đạo UBND các huyện rà soát, phê duyệt danh sách đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn đủ điều kiện được hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát./.